

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Tăng Hồng Hải.

Ông: Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Tráng A C - Sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tráng A G (đã chết) và bà Thào Thị S; có vợ là: Vàng Thị L sinh năm 1980; bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2018, tạm giam từ ngày 20/6/2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

2/ Vàng Thị L - Sinh năm 1980 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A L (đã chết) và bà Tráng Thị D; có chồng là: Tráng A C sinh năm 1980; bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2018, đến ngày

20/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang ở tại bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu “có mặt”.

Người làm chứng:

1/ Tòng Văn A – Sinh năm: 1980. Trú tại: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu “vắng mặt”

2/ Giàng A V – Sinh năm: 1987. Trú tại: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu “vắng mặt”

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Thị L: Bà Mùa Thị Nu – Trú tại: Khu 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2018, Tráng A C đi từ nhà xuống khu vực Hồ Noong Thăng, thuộc địa phận bản Thanh Sơn, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên tìm mua thuốc phiện về chia nhỏ bán kiếm lời. Đến nơi C gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tên là Giàng A Páo 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 15.000.000đồng. Sau khi mua được thuốc phiện người đàn ông tên Páo đi đâu C không biết, còn C mang gói nhựa thuốc phiện vừa mua được về nhà đưa cho vợ là Vàng Thị L cất giấu không cho ai biết và dặn chia nhỏ gói nhựa thuốc phiện đó ra để bán kiếm lời, L không nói gì và mang gói thuốc phiện đi cất vào góc nhà không ai biết.

Đến ngày 14/6/2018, Vàng Thị L mang gói nhựa thuốc phiện mà C đưa cho từ trước chia thành 03 gói to được gói bằng mảnh nilon màu đỏ và 41 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Cùng ngày, sau khi đi làm ruộng về Tráng A C thấy Tòng Văn A sinh năm 1980, trú tại bản B, xã T, huyện T và Giàng A V, sinh năm 1987, trú tại bản S, xã P, huyện T đến hỏi mua thuốc phiện của C. Tại nhà C, Giàng A V, Tòng Văn A mỗi người lấy 200.000 đồng (đều là tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho C để mua nhựa thuốc phiện, C đồng ý cầm tiền đi vào trong nhà đưa cho Vàng Thị L 400.000 đồng và bảo L đưa cho 08 gói nhựa thuốc phiện để bán. Vàng Thị L cầm tiền và đưa cho C 08 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng mà không hỏi C là bán cho bao nhiêu người và C cũng không nói cho L biết là bán thuốc phiện cho A và V. Lấy 08 gói nhựa thuốc phiện ra C đưa cho Tòng Văn A và Giàng A V mỗi người 04 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng. Sau khi mua nhựa thuốc phiện xong, Tòng Văn A và Giàng A V lấy 01 gói chia thành 02 gói để tiện cho việc sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Tòng Văn A 05 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng là 0,97 gam, thu giữ của Giàng A V 05 gói nhựa thuốc phiện được gói bằng các mảnh nilon màu trắng có tổng khối lượng là 0,95 gam, thu giữ của Vàng Thị L 36 gói nhựa thuốc phiện (trong đó 33 gói được gói bằng các mảnh nilon màu trắng, 03 gói được gói bằng

mảnh nilon màu đỏ) có tổng khối lượng là 120,34 gam và 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do bán nhựa thuốc phiện mà có.

Ngày 14/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: Số nhựa thuốc phiện thu giữ của Tráng A C và Vàng Thị L có tổng khối lượng là 120,34 gam, của Tòng Văn À có tổng khối lượng là 0,97 gam, của Giàng A V có tổng khối lượng là 0,95 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã lấy toàn bộ 0,97 gam chất nhựa dẻo, màu đen, có mùi hắc Tòng Văn À khai là nhựa thuốc phiện; 0,95 gam chất nhựa dẻo, màu đen, có mùi hắc Giàng A V khai là nhựa thuốc phiện và trích 5,98 gam trong tổng số 120,34 gam chất nhựa dẻo, màu đen, có mùi hắc Tráng A C, Vàng Thị L khai là thuốc phiện gửi giám định. Tại kết luận giám định số 291 ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất nhựa dẻo, màu đen mùi hắc thu giữ của Giàng A V; Tòng Văn À; Vàng Thị L và Tráng A C là ma túy, loại: Thuốc phiện”.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã lấy 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định. Tại kết luận giám định số 292 ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 400.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật”.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 114,36 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L.

Hiện số vật chứng còn lại đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Tráng A C, Vàng Thị L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TU, ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Tráng A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tráng A C, Vàng Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 114,36 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Tráng A C, Vàng Thị L đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, hành vi của bị cáo được phát hiện kịp thời, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không hiểu biết pháp luật, là dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo tại xã H huyện T các bị cáo là vợ chồng, có bốn con còn nhỏ, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị miễn phạt tiền và miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Tráng A C, Vàng Thị L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 09/6/2018, Tráng A C mua 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 15.000.000đồng về nhà đưa cho vợ là Vàng Thị L cất giấu để bán kiếm lời. Đến ngày 14/6/2018, Vàng Thị L mang gói nhựa thuốc phiện mà C đưa cho từ trước chia thành 03 gói to được gói bằng mảnh nilon màu đỏ và 41 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Cùng ngày Tráng A C bảo Vàng Thị L lấy 08 gói nhựa thuốc phiện đưa cho C bán cho Tòng Văn A và Giàng A V thu được 400.000 đồng; Vàng Thị L chỉ biết C bán 08 gói thuốc phiện nhưng không biết bán cho bao nhiêu người. Hành vi của bị cáo Tráng A C đã cấu thành tội:"Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vàng Thị L đã cấu thành tội:"Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện Tân Uyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, cùng nhau thực hiện tội phạm. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện Tân Uyên, các bị cáo không được học hành, không hiểu biết pháp luật; các bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên điều tra khám phá một số vụ án về ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Tân Uyên, Cơ quan điều tra có công văn số 143/CV, ngày 30/8/2018 đề nghị xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại xã xã Hồ Mít được UBND xã xác nhận nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số nhựa thuốc phiện Tráng A C khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tên là Giàng A P ở khu vực xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,97 gam nhựa thuốc phiện của Tòng Văn À và hành vi tàng trữ trái phép 0,95 gam nhựa thuốc phiện của Giàng A V, xét chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện Tân Uyên đã xử lý hành chính là phù hợp.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vật chứng của vụ án gồm: 114,36 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định, số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L.

Xác định 114,36 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xác định gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tráng A C, Vàng Thị L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tráng A C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2018.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 01 (một) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2018 đến ngày 20/6/2018 là 07 (bảy) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong làm bằng bì thư Công an huyện Tân Uyên bên trong đựng 114,36 gam nhựa thuốc phiện được niêm phong theo qui định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu được niêm phong theo qui định.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Các bị cáo;
- THA dân sự;
- CA; Trại giam.
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc